

IWAS Wheelchair Fencing Grand Prix - Hong Kong 2013
Men's Epee Cat. A

Poules, round no 1

Poule no 1 9:00 piste No piste1&2

Referee : ISMAILOV Khuseyn RUS

Referee : CHIU Yan Chat Ank HKG

						V/M	ind.	HS	ranking		
LIU Xuefeng	CHN	█	V	V	4	V	3	3/5	8	22	3
ZHONG Sai Chun	CHN	3	█	V	0	V	0	2/5	-4	13	4
KIM Sung Hwan	KOR	0	1	█	0	V	1	1/5	-15	7	5
TOKATLIAN Damien	FRA	V	V	V	█	V	0	4/5	9	20	2
LEUNG Chi Kwong	HKG	1	1	2	2	█	2	0/5	-17	8	6
PENDER Dariusz	POL	V	V	V	V	V	█	5/5	19	25	1

Poule no 2 9:00 piste No 3

Referee : ISMAILOV Khasan RUS

Referee : LAM Chi Ming And HKG

							V/M	ind.	HS	ranking	
CHO Yeong Rae	KOR	█	0	1	V	1	V2	2/5	-11	9	4
PYLARINOS Gerasimos	GRE	V	█	4	V	V	V	4/5	11	24	2
NOBLE Romain	FRA	V	V	█	V	3	V	4/5	11	23	3
MOHAMAD Noazizan	MAS	3	3	2	█	1	V	1/5	-7	14	5
SUN Gang	CHN	V	4	V	V	█	V	4/5	14	24	1
NGAI Chun Ho	HKG	2	1	0	1	0	█	0/5	-18	4	6

Poule no 3 9:00 piste No 4

Referee : CHU Ting Fung HKG

Referee : JIANG Yefei CHN

							V/M	ind.	HS	ranking	
JUSOH Fauizaladi	MAS	█	2	3	4	V	V	2/5	-2	19	3
POCHEVALIN Evgeny	RUS	V	█	V	4	V	V	4/5	13	24	2
KHANTHITHAO Yuenyong	THA	V	1	█	2	4	V	2/5	-3	17	4
TIAN Jianquan	CHN	V	V	V	█	V	V	5/5	15	25	1
MICHIARDI Jorge	ARG	2	1	V	0	█	V	2/5	-9	13	5
SOUSSI Abusalam	LBA	4	2	2	0	3	█	0/5	-14	11	6

Poule no 4 9:00 piste No 5

Referee : CHU Shisheng

Referee : KRAJ Damien FRA

							V/M	ind.	HS	ranking	
JIN Hee Hyo	KOR	█	3	2	2	1	0	0/5	-17	8	6
YIU Chi Hong	HKG	V	█	1	2	0	4	1/5	-11	12	5
CHEN Chao	CHN	V	V	█	V	2	V	4/5	9	22	3
FEBVRE Alain	FRA	V	V	4	█	V	V	4/5	12	24	2
CALKA Norbert	POL	V	V	V	3	█	V	4/5	13	23	1
RAZALI Abdul Rahman	MAS	V	V	1	0	2	█	2/5	-6	13	4

Poule no 5 9:00 piste No piste6&7

Referee : DUBREUIL Cedric

Referee : CHENG Chi Hung Ger HKG

							V/M	ind.	HS	ranking	
JONGJAIRAK Chaichan	THA	█	V	V	4	3	V	3/5	5	22	4
KASSIM Mohd Zamrin Bin	MAS	3	█	1	1	0	V	1/5	-14	10	5
CITERNE Robert	FRA	4	V	█	V4	V	V	4/5	11	23	1
SHABUROV Maxim	RUS	V	V	2	█	V	V	4/5	10	22	2
WONG Tang Tat	HKG	V	V	2	3	█	V	3/5	7	20	3
WANG Ming Xiang	CHN	0	4	2	0	0	█	0/5	-19	6	6

Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	country
1	TIAN Jianquan	CHN
2	PENDER Dariusz	POL
3	LIU Xuefeng	CHN
3	SUN Gang	CHN
5	CITERNE Robert	FRA
6	SHABUROV Maxim	RUS
7	CHEN Chao	CHN
8	TOKATLIAN Damien	FRA
9	POCHEVALIN Evgeny	RUS
10	CALKA Norbert	POL
11	FEBVRE Alain	FRA
12	PYLARINOS Gerasimos	GRE
13	NOBLE Romain	FRA
14	WONG Tang Tat	HKG
15	KHANTHITHAO Yuenyong	THA
16	ZHONG Sai Chun	CHN
17	JONGJAIKAK Chaichan	THA
18	JUSOH Fauizizaladi	MAS
19	RAZALI Abdul Rahman	MAS
20	MICHIARDI Jorge	ARG
21	CHO Yeong Rae	KOR
22	MOHAMAD Noazizan	MAS
23	YIU Chi Hong	HKG
24	KASSIM Mohd Zamrin Bin	MAS
<hr/>		
25	KIM Sung Hwan	KOR
26	SOUSSI Abusalam	LBA
27	JIN Hee Hyo	KOR
27	LEUNG Chi Kwong	HKG
29	NGAI Chun Ho	HKG
30	WANG Ming Xiang	CHN